

Tóm tắt Lịch Sử Việt Nam

(từ thời Hồng Bàng đến 2009)

Phỏng trích: <http://hungsuviets.us/lichsu/TomluocLichSuVN.html>

1. THỜI KỲ DỰNG NƯỚC

Họ Hồng Bàng mở nước từ năm 2879 trước Công Nguyên (CN), do Kinh Dương Vương trị vì rồi truyền ngôi cho Lạc Long Quân và 18 đời vua Hùng. Các vị vua Hùng đóng đô ở Phong Châu (Bắc Việt ngày nay), đặt tên nước là **Văn Lang**.

Năm 257 trước CN, Thục Phán đánh bại vua Hùng thứ 18, lên làm vua, hiệu **An Dương Vương** lập ra nhà Thục và đặt tên nước là **Âu Lạc**, kéo dài 50 năm.

Năm 207 trước CN, Triệu Đà phản lại nhà Tần, chiếm đất Âu Lạc, lên làm vua tức **Triệu Vũ Đế**, thành lập nước **Nam Việt** độc lập với nhà Hán. Triệu truyền được 5 đời kéo dài 96 năm.

2. THỜI KỲ BỊ TRUNG HOA ĐỒ HỘ (1000 năm)

Năm 111 trước CN, nhà Tây Hán (Tiền Hán) xâm lăng và tiêu diệt nước Nam Việt, chia ra 9 quận để cai trị. Đây là thời kỳ *Bắc thuộc lần Thứ Nhất (111 trước CN – năm 39)*, kéo dài 150 năm.

Năm 40, Hai chị em bà **Trưng Trắc, Trưng Nhị** vì nợ nước thù nhà đã khởi nghĩa đánh đuổi thái thú Tô Định về Tàu, thu lại 4 quận Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam và 65 thành, lên làm vua tức **Trưng Nữ Vương** (40-43), được **3 năm** thì bị nhà Đông Hán sai Mã Viện sang xâm lăng. Hai Bà Trưng phải nhảy xuống sông Hát tuần tiết. Đây là thời kỳ *Bắc thuộc lần Thứ Hai (43-544)* kéo dài 501 năm.

Trong thời kỳ này có sự nổi dậy của **Bà Triệu Thị Trinh** ở Thanh Hóa đánh nhau với quân Đông Ngô do thứ sử Lục Dận chỉ huy. Bà Triệu đã hy sinh năm 23 tuổi.

Nhà Đông Ngô đô hộ nước ta rất tàn ác, chia cắt nước Nam Việt thành Quảng Châu và Giao Châu (Giao Châu gồm 4 quận Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam). Năm 544 Lý Bôn nổi lên đánh đuổi thứ sử Tiêu Tư của nhà Lương về Tàu (Đông Ngô - Tấn - Tống - Tề - Lương), lên làm vua tức **Lý Nam Đế** (544-548) lập ra nhà Tiền Lý (544-602), đặt tên nước là **Vạn Xuân**. Trong thời kỳ này có Triệu Quang Phục (Dạ Trạch Vương) đánh đuổi Trần Bá Tiên của nhà Lương, lên nối ngôi nhà Lý tức **Triệu Việt Vương** (549-571). Sau Lý Phật Tử giành được ngôi của **Triệu Việt Vương** trở thành **Hậu Lý Nam Đế (571-602)**, nhưng đến năm 602 phải đầu hàng **nhà Tùy** (Nhà Tùy thống nhất được Nam Bắc nước Tàu thời đó).

Đây là thời kỳ *Bắc thuộc lần thứ 3 (603-939)*. Trong thời kỳ này có các cuộc khởi nghĩa của **Lý Tự Tiên** và **Đinh Kiến** (687), **Mai Hắc Đế** (722), **Bố Cái Đại Vương Phùng Hưng** (791) và họ **Khúc** dấy nghiệp ở Giao Châu gồm có **Khúc Thừa Dụ** (900-907), **Khúc Hạo** (907-917), **Khúc Thừa Mỹ** (917-923). ...Năm 939, **Ngô Quyền** dùng mưu cấm cọc bọc sắt trên **sông Bạch Đằng** phá tan quân Nam Hán, bắt được thái tử Hoàng Tháo của Nam Hán giết đi rồi xưng Vương, mở ra kỷ nguyên tự chủ từ đó.

Tổng cộng 3 thời kỳ Bắc thuộc là 989 năm.

3. THỜI KỲ CÁC NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM

Ngô Quyền (939-944) chỉ xưng Vương, truyền 2 đời dài 26 năm. Năm 968 **Đinh Bộ Lĩnh** dẹp yên **12 Sứ quân**, lên làm vua tức **Đinh Tiên Hoàng** (968-979), lập ra nhà Đinh, đặt tên nước là **Đại Cồ Việt**, đóng đô ở **Hoa Lư**, truyền 2 đời dài 12 năm.

Năm 980 Lê Hoàn tức **Lê Đại Hành** (980-1005) lên ngôi, đánh Tống Bình Chiêm, lập ra nhà Tiền Lê, truyền 3 đời, dài 29 năm.

Năm 1010 Lý Công Uẩn lên ngôi tức **Lý Thái Tổ** (1010-1028), lập ra nhà Lý, đóng đô ở Thăng Long, truyền 9 đời, dài 216 năm. Nhà Lý có danh tướng **Lý Thường Kiệt** (1019-1105) và nhiều tướng tài đánh Tống bình Chiêm làm vẻ vang dân Việt. Vua Lý Thánh Tông (1054-1072) đổi tên nước là **Đại Việt**.

Năm 1225 Trần Cảnh lên ngôi tức **Trần Thái Tông** (1225-1258), lập ra nhà Trần truyền được 13 đời, kéo dài 175 năm. Nhà Trần có danh tướng **Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn** và rất nhiều danh tướng đã phá tan quân Nguyên Mông 3 lần xâm lăng Đại Việt. Chiến thắng **Bạch Đằng Giang** một lần nữa làm quân thù phương Bắc khiếp vía, rửa được mối nhục gần ngàn năm bị đô hộ.

Năm 1400, **Hồ Quý Ly** lên làm vua lập ra nhà Hồ chỉ được 7 năm thì bị giặc Minh xâm lăng, đô hộ Việt Nam thêm *13 năm* (1414-1427). Đây là thời kỳ *Bắc thuộc lần thứ 4*.

Năm 1428 **Bình Định Vương Lê Lợi** đánh đuổi giặc Minh, lên ngôi tức **Lê Thái Tổ** (1428-1433) lập ra nhà Hậu Lê truyền 27 đời kéo dài 160 năm. Thời nhà Hậu Lê có danh nhân **Nguyễn Trãi** (1380-1442) và rất nhiều tướng tài giúp vua Lê Lợi đánh giặc xâm lược, giành lại đất nước **Đại Việt**.

Sau nhà Lê, đến thời **nhà Mạc** (1527-1592) truyền được 8 đời, dài 65 năm ở kinh thành và 85 năm ở vùng Cao Bằng.

Thời **Trịnh Nguyễn phân tranh**, chia nước Việt thành **Đàng Trong (Nam)** và **Đàng Ngoài (Bắc)**, lấy sông **Gianh làm ranh giới**. Chúa **Nguyễn Hoàng** (1558-1613) ở Đàng Trong và các chúa Nguyễn nối tiếp có công mở đất miền Nam rộng tới mũi Cà Mau.

Năm 1788 Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi tức **Quang Trung Hoàng Đế** (1788-1792) đánh đuổi giặc Mãn Thanh do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy vào mùa xuân 1789, mở đầu cho thời kỳ độc lập và xóa bỏ lần ranh phân chia Nam Bắc.

Năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu **Gia Long** tức Nguyễn Thế Tổ (1802-1819) lập ra nhà Nguyễn, thống nhất Việt Nam, truyền 12 đời kéo dài 143 năm. Nhà Nguyễn chỉ giữ được nền độc lập từ 1802 đến 1883 kéo dài 81 năm. Từ 1883 đến 1945 là thời kỳ Pháp đô hộ, dài 62 năm.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, có nhiều tổ chức, phong trào, đảng phái và anh hùng, danh nhân nổi lên chống Pháp, giành quyền tự quyết cho dân tộc Việt. Những vị anh hùng, danh nhân chống Pháp được lịch sử nhắc nhở như **Trương Công Định** (1820-1864), **Nguyễn Trung Trực** (1837-1868), **Phan Đình Phùng** (1844-1895), **Hoàng Hoa Thám** (1858-1913), **Phan Bội Châu** (1867-1940), **Phan Chu Trinh** (1872-1926), **Nguyễn Thái Học** (1901-1930)...

4. NƯỚC VIỆT NAM THỜI KỲ 1945 – 1975

Sau 1945 Pháp trở lại Việt Nam thêm 9 năm nữa cho tới **Hiệp Định Genève 20 tháng 7, 1954** chia đôi đất nước, lấy ranh giới là **sông Bến Hải**: Miền Bắc theo chế độ Cộng Sản và Miền Nam theo chế độ Dân Chủ Tự Do.

Năm 1975, chế độ Cộng Sản cai trị cả nước Việt Nam, lập ra Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Ngày nay có hơn 3 triệu người Việt tự do đã di tản và định cư ở nước ngoài, lập thành những khu Cộng Đồng Đồng Hương người Việt tại nhiều quốc gia trên thế giới và mau chóng ổn định đời sống, tạo được nhiều thành công về kinh tế, thương mại, khoa học, y tế, kỹ thuật và chính trị.. làm vẻ vang dân tộc Việt.

(Song Thuận – 5/2009)

Từ khó:

Đấu tranh [*to fight*]: chống lại

Ngoại xâm [*to be invaded by another country*]: Ngoại = bên ngoài; xâm = xâm lược, xâm chiếm; ngoại xâm = sự xâm chiếm, chiếm đoạt bởi nước ngoài.

Công Nguyên [*BC / Before Christ*], viết tắt **CN**, là kỷ nguyên bắt đầu bằng năm sinh của Chúa Giêsu.

Trị vì [*to rule, to reign*]: cai trị

Đóng đô [*to station, to set a capital in one place*]: Lập thành ở một chỗ nào đó.

Độc lập [*independent*]: tự do, không bị kiềm chế.